

VỊ THẾ ĐỊA VĂN HÓA - CHÍNH TRỊ CỦA BIÊN HOÀ TRONG BỐI CẢNH ĐỒNG NAI

GS. TRẦN QUỐC VƯỢNG

Tôi viết bài này ở Biên Hoà từ ngày 25/3/1997 mà trong tay không có - mà có cũng không giữ - bất cứ tài liệu nào đã viết về Biên Hoà từ trước đến nay... Cái chính là tôi muốn tự mình có một nhận thức về Biên Hoà của chính mình qua các đợt điền dã ở Biên Hoà và để đáp lại lời mời của lãnh đạo tỉnh.

Tất nhiên, khi đi điền dã, tôi đã học hỏi được ở nhiều người dân thường và trí thức Biên Hoà rồi tôi tiêu hoá những tri thức đã thu nhận được ấy theo cách của tôi và nay tôi xin phép được trả bài cho **NHÂN DÂN, TRÍ THỨC và LÃNH ĐẠO** tỉnh Biên Hoà. Quý vị có ý kiến ra sao, tôi lại xin học hỏi lại, học hỏi nữa, học hỏi mãi...

Biên Hoà - Đồng Nai cùng toàn Nam Bộ chuẩn bị lễ kỷ niệm 300 năm ổn định tổ chức hành chính và phát triển mọi mặt kinh tế - văn hoá - xã hội (1698 - 1998) với Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh thì nên điểm lại một Biên Hoà - Đồng Nai trước đó mấy ngàn năm kể cả người Minh Hương vô cù lao Phố 1679 với Trần Thượng Xuyên. "Nhận diện" cái đã qua, là để "nhận đường" cái đang tới và sẽ tới, tìm về nguồn cội, nhận rõ sắc thái **RIÊNG** của Biên Hoà - Đồng Nai trong sắc thái **CHUNG** của toàn vùng Đông Nam Bộ và **CHUNG** nữa của toàn quốc Việt Nam, dựng xây dựng "trúng" hơn và "nhanh" hơn một Biên Hoà - Đồng Nai

trong bối cảnh tam giác Biên Hoà - Bà Rịa Vũng Tàu - thành phố Hồ Chí Minh và trong thế cảnh môi sinh tự nhiên nhân văn rộng hơn nữa... (xem hình 1).

Tôi mượn cái mô hình tương quan tam giác tính (Relation Triangulaire) theo Giáo sư Tiến sĩ toán học Nguyễn Cảnh Toàn thì một tam giác cũng có thể là một tứ giác với một cạnh bằng 0 và một góc bằng 180°. Trong trường hợp Cổ Loa - Thăng Long - Hà Nội, Hoa Lư, Huế... tôi lại nêu luận điểm "Tứ giác nước" của Biên Hoà - Sài Gòn - Vũng Tàu (xin được gọi tắt theo tên cổ truyền) - và đây cũng là một mô hình thông dụng của quốc tế hiện đại - để thử mô hình hoá lưu vực sông Đồng Nai và Biên Hoà - Đồng Nai.

Mọi châu thổ các con sông lớn (như Đồng Nai đều hình thành theo con đường tam giác châu, được ký hiệu theo quốc tế bằng chữ Hy Lạp là Δ (đọc là Delta = Đen ta).

Tình hình lưu vực sông Đồng Nai một mặt tuân thủ cái **CHUNG** (hình thành theo đường lối tam giác châu); ở châu thổ Đồng Nai cũng như ở châu thổ sông Hồng có một số "đồi núi sót" như ở đây có các ngọn Bửu Long, Châu Thới, Hội Sơn, An Sơn, Phụng Sơn... và ở sát biển là rặng núi Mây Tàu (Vũng Tàu). Châu thổ Đồng Nai ở trên núi cũng thường có chùa, tương tự như các chùa núi Sài Sơn, Phật Tích, Lãm... ở

châu thổ Bắc Bộ. Sông Đồng Nai - Đông Nam Bộ có cái **RIÊNG**; châu thổ Bắc Bộ được "viên" ở hai cạnh bên (cạnh đáy là đường bờ biển) bởi hai rặng núi hùng vĩ Ba Vi (Tây), Tam Đảo (Đông); châu thổ Đồng Nai về phía Tây dường như nối liền với đồng bằng sông Cửu Long (mà Long An là một gạch nối) cho nên bác Bảy Trung (Lâm Hiếu Trung) đã nói là sự phân ra Đông/Tây-Nam-Bộ chỉ là tương đối. Giữa miền cực Nam Trung Bộ với Đồng Nai - Đông Nam Bộ cũng vậy, ranh giới chỉ là những dãy đồi Basalte đất đỏ mạn Biên Hoà - Bà Rịa... với những miệng núi lửa cổ còn nhìn thấy tương đối rõ ràng.

Do vậy sau khi tham khảo ý kiến anh Tư, anh Năm cùng bạn bè đồng nghiệp ở Biên Hoà tôi đưa ra sơ đồ *địa văn hoá - chính trị* lưu vực sông Đồng Nai trong đó có Biên Hoà là như sau: (xem hình 2).

Đến dưới Cát Tiên chút chút, Đạ Đờng hợp lưu với Đạ Oai tạo nên vùng *Đồng Nai thượng* với Chiến khu Đ lừng danh thời chống Pháp và chống Mỹ thực dân đế quốc. Đây là vùng phù sa cổ.

Tới Định Quán, sông La Ngà đổ vào Đồng Nai rồi Sông Bé đổ vào Hiếu Liêm. Định Quán và Hiếu Liêm gần như trên cùng vĩ tuyến. Sông Lô, sông Đà đổ vào sông Hồng cũng "du di" trên dưới nhau khoảng Việt Trì, tạo nên cái đỉnh thứ hai, tạm gọi là đỉnh La Ngà (ai thích gọi là "đỉnh Hiếu Liêm" cũng được) của miền *Đồng Nai trung*, nơi giáp ranh của các thềm phù sa cổ với vùng thấp phù sa mới. Mạn *Nhà Bè nước chảy chia hai* là cái đỉnh thứ ba của *Đồng Nai hạ* cho đến cửa biển Cần Giờ hiện nay.

Như vậy, ta thấy Biên Hoà rồi Sài Gòn nằm ở miền châu thổ *Đồng Nai trung* cũng như Hà Nội nằm ở miền trung châu thổ Bắc Bộ, nơi trung tâm châu thổ. Chọn miền Hà Nội làm Thủ đô - Kinh đô, tờ *Chiếu dời đô* của Lý Công Uẩn năm 1010 nói: "Đóng nơi trung tâm, mưu toan việc lớn cho muôn đời con cháu mai sau". Năm 1698, Lê Thành Hựu Nguyễn Hữu Cảnh chọn Biên Hoà làm thủ phủ dinh Trấn Biên cũng là bằng cảm quan địa chính trị - văn hoá nhạy bén trong cái nhìn về xứ Đồng Nai "đất mới" của Đại-Việt Đàng Trong.

Nhưng, như Úc Trai Nguyễn Trãi nói: "Hoạ phúc hữu môi, phi nhất nhật" (cái hoạ và cái phúc có mối mầm, đâu phải chỉ trong một

ngày). Vậy cái mối mầm ấy do đâu?

Về mặt lý thuyết, tôi đã nêu lên luận điểm về miền *giao nước* (thứ tịch cũ chép theo Hán Việt gọi là "giao thủy"). Thuyền xuôi, thuyền ngược (theo tư duy sông nước, dân ta xưa lấy đường nước và thuyền bè làm phương tiện vận tải chính) tới miền giao nước đều neo lại chờ xem con nước lên/xuống, rặng/tặc. Và thế là ở nơi ấy hình thành **BẾN - CHỢ - THỊ TỰ**, dân gian gọi là **CHỢ BÚA** (Búa là từ Việt cổ chỉ Bến) và khái niệm khoa học theo Anh ngữ gọi là Landing (bến đỗ).

Ở châu thổ sông Hồng, từ thời Đông Sơn cho đến nay thuyền bè tập trung ở ngã ba Hạ Việt Trì tạo nên **LÀNG CÁ** - trung tâm Đất Tổ Vua Hùng. Rồi đến thời Thăng Long - Hà Nội, đây là vùng Kẻ Chợ (tiếng dân gian):

Ai về Kẻ Chợ (Hà Nội)
 Ngược nước Nhị Hà (Hồng Hà)
 Buồm giăng ba ngọn vui đà vui thay...

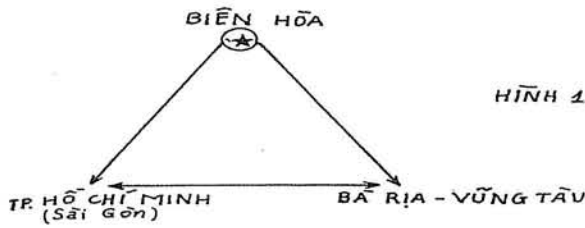
Rồi sau đó, do những nguyên nhân nội sinh và ngoại sinh - không tiện kể hết ra đây - từ thế kỷ XVI - XVII thuyền bè tập trung ở Phố Hiến - Hưng Yên bên dưới Hà Nội khoảng 40km tạo nên sự hưng thịnh ở khu vực này, khiến dân gian thời đó có câu:

Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến.

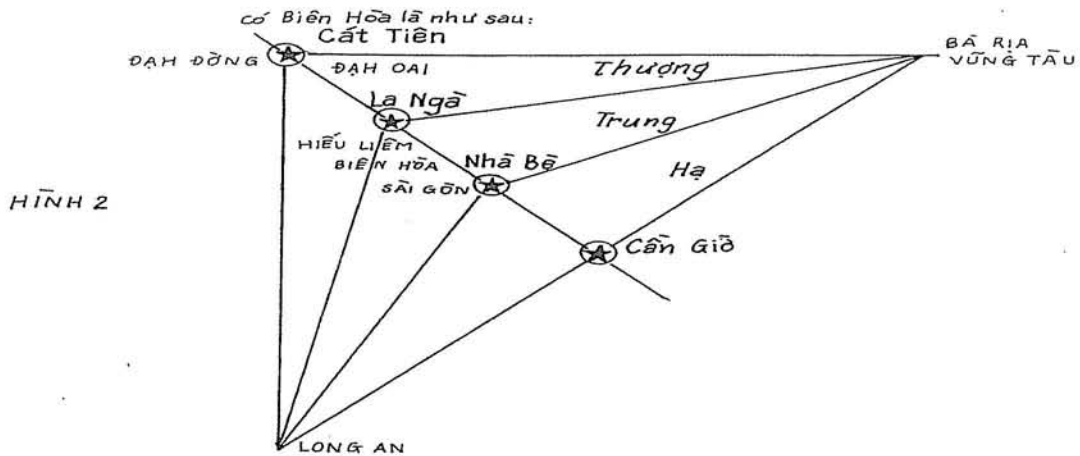
Cái tương quan Kinh Kỳ/Phố Hiến cũng tương tự cái tương quan Biên Hoà/Sài Gòn tuy có nhiều mặt khác hơn. Ở lưu vực sông Thu Bồn nơi tách thành một nhánh sông Chợ Củi là vùng Cầu Mống - Cầu Lâu, nơi có dinh Thanh Chiêm của các thế tử của chúa Nguyễn để bên dưới có hải cảng thị (Port - Town hay City - Port) Hội An - Hoài Phố - Faifo.

Tôi đã hỏi các nhà thủy văn học, thì cho tới nay ảnh hưởng thủy triều trên sông Hồng còn tới Phố Hiến - Hưng Yên. Việc chia tách tỉnh Hải Hưng thành Hải Dương/Hưng Yên, tôi tin là sẽ tạo cho thị xã Hưng Yên một luồng sinh khí mới, tạo nên ở thời công nghiệp hoá, hiện đại hoá một Phố Hiến mới.

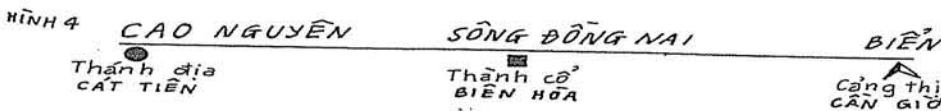
Ở sông Hương thủy triều lên tới Huế (Long Thọ). Trên sông Thu Bồn thủy triều lên tới Cầu Lâu, Cầu Mống. Đâu phải bỗng dưng mà các chúa Nguyễn đặt dinh trấn ở Thanh Chiêm bên dòng sông Chợ Củi (Sài Thị)? Các chúa Nguyễn và quan tướng dưới quyền, họ chưa được trang bị khoa học hiện đại như ngày nay nhưng họ có cảm quan nhạy bén của tư duy sông nước.



HÌNH 1



HÌNH 2



Nguyễn Hữu Cảnh là một trong số đại quan đại tướng "khai Biên thổ, triệu Nam châu" (chữ ở đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh và mộ "quyển táng" của ông ở Cù lao Phố, Biên Hoà thời đó).

Cũng với lý luận và kinh nghiệm nghiệm sinh ấy, tôi nhìn thấy vào lòng Biên Hoà cổ, Sài Gòn cũ với 300 năm trên tầng nền 3000 năm có lẽ của lịch sử **CON NGƯỜI** từ **LÀNG - LIÊN LÀNG** lên **THỊ TỨ - THỊ THÀNH**.

Ở Sài Gòn, tôi dùng thuyền ngược rạch xuôi sông Sài Gòn và người ta dạy tôi rằng: nước Đồng Nai ngọt, sông Sài Gòn lấm cá ngon.

Tới Biên Hoà, tôi dùng thuyền ngược sông Đồng Nai từ Biên Hoà tới Tân Triều rồi xuôi dòng Đồng Nai đến Bến Gỗ, như trước đó tôi đã dùng thuyền độc mộc X'tiêng ngược xuôi Đạch Đờng cội nguồn Đồng Nai ở Nam Bắc.

Cát Tiên tức miền Đồng Nai thượng, từ Đạch Dung, Đạch Nhim cho đến Đạch Oai.

Dân sông nước Sài Gòn - Đồng Nai như bác Ba Hoàng phường Cá Bửu Long dạy tôi rằng: Sài Gòn cá ngon vì đó là miền giao nước; Đồng Nai nước ngọt từ cội nguồn Đạch Đờng trên cao nguyên Lâm Viên - Di Linh và tới Bến Gỗ là miền giao nước. Bến Gỗ xưa là cảng thị, rộng hơn làng Bến Gỗ và Rạch Chợ của xã An Hoà bây giờ, mà bao gồm ít nhất trên là Long Bình Tân dưới Long Hưng. Có thể xưa Bến Gỗ còn rộng hơn nữa...

Vậy nhìn chung Biên Hoà xưa là miền giao nước.

Khảo cổ học đã tìm được quanh Biên Hoà từ sơ kỳ kim khí niên đại >3000 năm là các làng Cù lao Rùa, Cù lao Phố, các làng ven sông Đồng Nai: Gò Me, Bình Đa... được xếp chung là làng ven sông hay về mặt kinh tế là làng **NÔNG CHÀI**, với các nghề thủ công mộc, gốm, luyện kim đồng sắt, nghề chế tác đá v.v...

Đâu phải bỗng dưng năm 1679 cánh Minh Hương cầm đầu là Trần Thượng Xuyên chọn cù lao Phố là đất trú chân ở Nông Nại đại Phố. Đâu phải bỗng dưng Lê Thành Hựu Nguyễn Hữu Cảnh đặt thủ phủ Trấn Biên ở nơi này năm 1698? Cơ quan khoa học - môi trường - công nghệ đã xác lập bằng chứng: 40 - 50% thị tứ - thị xã vùng ven biển - thành phố là ở miền giao nước: Bến Gỗ - Cù Lao Phố - Biên Hoà là mọc dựng từ miền giao nước. Sau Biên Hoà - Bến Gỗ, Sài Gòn xưa cũng là như vậy được mọc dựng trên sông Bến Nghé - Sài Gòn.

Như trên tôi đã nói, diễn trình lịch sử ở Việt Nam, ở Đồng Nai bao giờ cũng là dòng chảy (chuỗi) Làng (Buôn) - Liên Làng (Play) - **VÙNG (TỔ RING, ĐỒ RING)**. Vùng, đây là cả lưu vực Đồng Nai, khái niệm sử - khảo cổ quốc tế - thế giới Anh ngữ gọi là chiefdom mà cầm đầu là một chieftain. Tôi tạm dịch chiefdom, chieftain là vùng và thủ lĩnh địa phương.

Sau này tiến lên nữa, ta gọi là tiểu vương quốc với các loại **VUA** Đê, Thuỷ Xá, Hoả Xá kiểu Rex, Roi của bên trời Tây (xem F. Engels *Nguồn gốc gia đình, của riêng, nhà nước*).

Tôi đã nghiên cứu nhiều tiểu vương quốc Champa từ Quảng Bình, Quảng Trị đến Huế, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh - Bình Thuận và đã xác lập được mô hình chung theo tuyến tính (ở đây là sông Lớn sông Cái) như sau: (xem hình 3).

Champa (ta quen gọi là Chiêm Thành) không phải là một đế quyền tập trung thống nhất theo mô hình Hoa Hạ mà trên thực tế là một phức - đa thể (multiplex) gồm nhiều tiểu vương quốc như Amaravâti (Quảng Nam/Ngãi), Vijaya (Bình Định) Hauthara (Khánh Hoà), Panduranga (Phan Rang), Phan Thiết), Ratna (Quảng Bình/Trị) v.v...

Có nghĩa là trên một triền sông lớn, quyền lực thủ lĩnh có ba bộ phận: Trên núi - cao nguyên là trung tâm tôn giáo, ở giữa châu thổ là trung tâm chính trị - hành chính và ở cửa sông là trung tâm thương mại/mãi.

Khi phát hiện nhiều di tích (thuộc thế kỷ VIII - IX - X) ở Bắc Cát Tiên rồi Nam Cát Tiên trên đất Đồng Nai thượng, các nhà khảo cổ đã hỏi ý kiến tôi (khi ấy đang ở Hà Nội). Sau khi nghe kể về di tích và không gian văn hoá, tôi đã gợi ý cho các nhà trực tiếp khai quật rằng: Đó là một thánh địa (sanctuary) của một tiểu vương quốc

Mạ - Xtiêng - Chơro ở lưu vực Đồng Nai. Tiểu vương quốc ấy nhìn theo những di tích văn hoá hữu thể, có chịu ảnh hưởng nhiều của văn hoá hậu Óc Eo - tiền Ấng Ko (của Chân Lạp), mặt khác, lại chịu ảnh hưởng của văn hoá Champa giai đoạn Đồng Dương (cuối thế kỷ IX - đầu thế kỷ X). Đồng Dương là một địa danh ở Thăng Bình, Quảng Nam, nơi đầu tiên phát hiện được những di tích Champa mang phong cách điêu khắc "vermiculé" (hình trùng giun) sau gọi là phong cách Đồng Dương.

Các năm 1994 - 1996, ở cảng Cần Giờ có nhiều cuộc khai quật khảo cổ ở các di tích Giồng Cá Vồ, Giồng Phệt, Giồng Am... Chúng tôi đã nhất trí kết luận Cần Giờ là một phức thể văn hoá riêng, có chịu ảnh hưởng văn hoá Sa Huỳnh ở Nam Trung Bộ, có chịu ảnh hưởng Óc Eo, và chứa cả những thành tố văn hoá ngoại sinh đến từ Ấn Độ - Ba Tư (Indo - Iranien) như ngọc mã não, thủy tinh. Dư dân Cần Giờ trải một diễn trình lịch sử vào trăm năm trước Công nguyên cho đến sau Công nguyên. Cần Giờ từ chỗ là một tiền cảng thị, tiến đến một cảng thị chân chính của một (tiểu) vương quốc nào đó vừa có chất Chân Lạp vừa có chất Champa vừa có những nét riêng. Tôi càng nghĩ đến một tiểu quốc Mạ - Xtiêng kiểu sử sách thời Đường (thế kỷ VII - thế kỷ X) nói về nước Bà Lị (Bà Rịa), Thủ Nại (vùng Đồng Nai).

Khi điều tra điền dã dân tộc, các PGS.TS Phan Ngọc Chiến - Phan Xuân Biên (xem sách *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng* do PGS.TS Mạc Đường chủ biên) đã cho ta biết: địa bàn của người Mạ trước đây bao gồm từ cao nguyên Liang Biang - Di Linh xuống đến tận cùng hạ lưu sông La Ngà và sông Đồng Nai. Đây là một dãy đất liền khoảnh dọc theo dòng Đạ Đờng, giáp ranh cao nguyên "ba biên giới" cao nguyên Bảo Lộc, Di Linh và cao nguyên đất đỏ Đông Nam Bộ, giáp lãnh thổ người Mơnông về phía Bắc, người Xtiêng về phía Tây, người Koho và Chơro về phía Đông.

Tôi càng nghĩ đến một vương quốc Chiao Mạ ở lưu vực Đạ Đờng Đồng Nai các thế kỷ V - X và sau này nữa, vì là tiểu quốc nên khi thì chịu lệ thuộc Chân Lạp khi thì chịu lệ thuộc Champa song vẫn có sắc thái riêng của mình. Các năm 1995 - 1996, tôi liên tiếp bay vô Lâm Đồng, xuống Cát Tiên, Biên Hoà, Cần Giờ bằng cả hai phương tiện thủy bộ.

Ngồi với bạn bè đồng nghiệp ở Biên Hoà tôi nói về giả thuyết một tiểu vương quốc ở lưu vực Đồng Nai, có thánh địa Cát Tiên, có cảng thị Cần Giở. Vậy thì cái thành, nó ở đâu? chắc chỉ ở quanh quanh khu vực Biên Hoà, ta thử "săn lùng" xem sao?

Cụ Hoàng Thơ (Trần Hiếu Thuận) ở cù lao Phố nghe tôi nói xong, bảo:

Chớ bộ ông không đọc *Gia Định thành thông chí* sao? Trịnh Hoài Đức (1765 - 1825), một trong Gia Định tam gia viết sách ấy nói là dinh thành Trấn Biên được xây dựng trên nền một thành Man.

Anh Năm nói thêm: Nay ở Biên Hoà ta gọi là thành Kèn, được xây dựng lại kiểu Vauban quãng từ 1863 - 1866, có nền đá ong. Lúc giải phóng (1975) vẫn còn di tích, nay trở thành một cơ sở hậu cần của Công an vũ trang. Anh em đã lượm ở đó về Bảo tàng nhiều viên gạch lớn kiểu Cát Tiên.

Thế là cái mô hình quy hoạch một tiểu vương quốc ở lưu vực Đồng Nai của tôi lại được nghiệm đúng. Nó là như sau: (xem hình 4).

Lời tạm đóng:

Thời tiền sơ sử (Vài ngàn năm cách nay): Vùng Biên Hoà gồm những làng **NÔNG - CHÀI**, làng **NGHỀ THỦ CÔNG** ở từ cù lao Rùa, cù lao Phố, cù lao Bà Xê (Bến Gỗ) và rải rác ven sông Đồng Nai (Gò Me - Bình Đa...).

Thời cổ đại (1 - 2 ngàn năm cách ngày nay): Biên Hoà là một trung tâm quyền lực hành chính - chính trị của một tiểu vương quốc trải dọc lưu vực Đồng Nai, trên từ Cát Tiên, dưới tới cảng thị Cần Giở.

Thời trung cận đại (trên 3 - 400 năm cách nay): Biên Hoà - Đồng Nai là khu vực hội tụ, giao thoa, kết tinh dân trên tảng nền bản địa (Mạ - X'tiêng, Chơro...) các thành tố văn hoá Việt, các bang Hoa ở Lôi Châu, Liên Châu, Hẹ (Hải Nam) rồi Phước Kiến - Quảng Đông -

vùng Bách Việt cũ đã "Hoa Hạ hoá" đậm đà, từ trước và nhất là từ 1679 với Trấn Thượng Xuyên.

Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh đại diện cho nền văn hoá và nền chính trị Đại Việt Đàng Trong năm 1698 đã tới đóng dinh Trấn Biên ở Biên Hoà, ổn định, cấu trúc lại thành hệ thống cơ chế quản trị hành chính ở toàn Nam Bộ. "Sinh vi danh tướng tử vi thần", khi mất ông được quyền táng và lập miếu thờ ở Bình Kính (cù lao Phố) nay là đình thờ Đức Thượng Đẳng Nguyễn Hữu Cảnh hướng ra sông Đồng Nai mạn Cầu Ghềnh.

Khi vua Gia Long và nhà Nguyễn đã "nhất thống sơn hà" (từ 1802 - 1861) Biên Hoà - Đồng Nai trở thành thủ phủ của 1/6 "Lục tỉnh Nam Kỳ" (Biên Hoà - Gia định - Định Tường - Vĩnh Long - An Giang - Hà Tiên).

Thời mất nước (1861 - 1945) Biên Hoà vẫn là một trọng trấn của Nam Kỳ.

Thời kháng chiến (1945 - 1975) Biên Hoà - Đồng Nai (khi ấy bao gồm cả Tân Uyên) là căn cứ chiến khu Đ của Nam Bộ, của miền Đông "Gian lao mà anh dũng". Biên Hoà dần dà trở thành một khu công nghiệp.

Thời đổi mới với định hướng hiện đại hoá công nghiệp hoá, Biên Hoà là một khu công nghiệp phát triển trong khu tam giác trung tâm Biên Hoà - thành phố Hồ Chí Minh - Bà Rịa Vũng Tàu.

Trở lên, là những gì tôi hiểu về Biên Hoà - Đồng Nai, hẳn còn sơ lược và sai sót nhiều. Kính mong quý vị lãnh đạo và đồng nghiệp vui lòng chỉ bảo để được hiểu biết hơn, để được tự hào hơn là một lão trai Hà Nội.

Làm trai cho đáng nên trai

Phú Xuân (Huế) đã trải, Đồng Nai (Biên Hoà) đã từng./.

T.Q.V

THE CULTURAL, GEOGRAPHICAL AND POLITICAL STATUS OF BIÊN HÒA IN THE CONTEXT OF ĐỒNG NAI - PROF. TRẦN QUỐC VƯỢNG

The article provides introduction on distinctive geographic features, making contrasts to the Red River Delta and identifying the formation of a delta of "meeting waters" (Pier - Market - Township), in which the township of Biên Hòa and its farming, fishing, and crafting village have been an example. In the history, Biên Hòa - Đồng Nai became capital of the six provinces in the South and presently has become a developed industrial area of the country.